

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN  
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  Giảng viên thỉnh giảng   
Ngành: Nông nghiệp - Lâm nghiệp; Chuyên ngành: Bảo quản chế biến nông lâm sản  
Đăng ký Hội đồng cơ sở Nông -Lâm nghiệp và Y học, Đại học Huế.  
Đăng ký Hội đồng gs ngành, liên ngành: Nông nghiệp - Lâm nghiệp

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

- Họ và tên người đăng ký: VÕ VĂN QUỐC BẢO**
- Ngày tháng năm sinh:** 17/08/1978; Nam  ; Nữ  ; Quốc tịch: Việt Nam;  
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật
- Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:**
- Quê quán** (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Phú Thượng, huyện Phú Vang (nay Phường Phú Thượng, thành phố Huế), tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú** (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 50, đường Đoàn Thị Điểm, phường Đông Ba, Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
- Địa chỉ liên hệ** (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 50, đường Đoàn Thị Điểm, phường Đông Ba, Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế  
Điện thoại nhà riêng: .....; Điện thoại di động: 0911346855;  
E-mail: [vovanquocbao@huaf.edu.vn](mailto:vovanquocbao@huaf.edu.vn) hoặc [vvqbao@hueuni.edu.vn](mailto:vvqbao@hueuni.edu.vn)
- Quá trình công tác** (công việc, chức vụ, cơ quan):
  - Từ 10/2001 đến nay: Giảng viên Khoa Cơ khí và Công nghệ, Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

- Từ 10/2008-10/2009: Trưởng Bộ môn Công nghệ sau thu hoạch, Khoa Cơ khí và Công nghệ, Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

- Từ 05/2020 đến nay: Phó trưởng Phòng Khoa học, Hợp tác quốc tế và Thông tin thư viện, Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

Chức vụ hiện nay: Phó trưởng phòng; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng phòng

Cơ quan công tác hiện nay: Giảng dạy tại Khoa Cơ khí và Công nghệ và kiêm nhiệm quản lý lĩnh vực Khoa học Công nghệ tại Phòng Khoa học, Hợp tác quốc tế và Thông tin thư viện, Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

Địa chỉ cơ quan: 102 Phùng Hưng, Phường Đông Ba, Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Điện thoại cơ quan: 0234 3523845

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): **Không**

**8. Đã nghỉ hưu:** chưa

**9. Trình độ đào tạo:**

- Được cấp bằng ĐH ngày 27 tháng 07 năm 2001;

*Số văn bằng: 0332604;*

*Chuyên ngành: Hoá thực phẩm;*

*Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Kỹ Thuật, Đại học Đà Nẵng, Việt Nam*

- Được cấp bằng ThS ngày 29 tháng 02 năm 2008;

*Số văn bằng: 852/0036193;*

*Ngành: Công nghệ thực phẩm;*

*Chuyên ngành: Công nghệ Thực phẩm và đồ uống;*

*Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Đà Nẵng, Việt Nam.*

- Được cấp bằng TS ngày 27 tháng 01 năm 2016;

*Số văn bằng: Dijon 11115948/2016201400184;*

*Ngành: Khoa học thực phẩm;*

*Nhuyên ngành: Khoa học thực phẩm;*

*Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Dijon, Cộng hoà Pháp.*

**10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS:** chưa

**11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở:**

Hội đồng Nông -Lâm nghiệp và Y học, Đại học Huế.

## **12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành:**

Hội đồng giáo sư ngành Nông nghiệp - Lâm nghiệp /chuyên ngành Bảo quản chế biến nông lâm sản

## **13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:**

(1)- Nghiên cứu khai thác lĩnh vực công nghệ nano xanh và ứng dụng trong nông nghiệp.

(2)- Nghiên cứu chiết xuất các hợp chất có hoạt tính sinh học từ phụ phế phẩm nông nghiệp và ứng dụng bảo quản chế biến từ trái cây ăn quả.

## **14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:**

- Đã hướng dẫn 05 Học viên cao học bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên:

+ Chủ nhiệm:

2 đề tài cấp Đại học Huế

4 đề tài cấp cơ sở (Cấp trường Đại học Nông Lâm)

+ Thành viên chính:

1 đề tài cấp Bộ

- Đã công bố 26 bài báo khoa học, trong đó 05 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã công bố 01 chương sách nước ngoài ở nhà xuất bản quốc tế có uy tín

- Số lượng sách đã xuất bản: 04 cuốn, trong đó 04 cuốn đều thuộc nhà xuất bản có uy tín;

## **15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):**

- Giấy khen của Giám đốc Đại học Huế về việc bảo vệ thành công luận án TS nước ngoài về Đại học Huế trước thời hạn 6 tháng (năm 2015)

- Giấy khen của Giám đốc Đại học Huế về việc đã có công trình NCKH đăng tải trên các tạp chí quốc tế có uy tín (năm 2016)

- Giấy chứng nhận Giải Nhì hội thi Sáng tạo Kỹ thuật toàn quốc lần thứ 14 (2016-2017)

- Bằng khen của BTC hội thi Sáng tạo Kỹ thuật toàn quốc trao tặng về việc đã có thành tích đoạt giải Nhì hội thi Sáng tạo Kỹ thuật toàn quốc lần thứ 14 (2016-2017)

- Bằng lao động sáng tạo do Tổng liên đoàn lao động Việt nam trao tặng năm 2018

- Giấy khen của Hiệu trưởng trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế đã hoàn thành vượt định mức giờ chuẩn nghiên cứu khoa học TOP 10 người cao nhất năm học 2017-2018

- Giấy chứng nhận Đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2017- 2018

- Giấy khen của Hiệu trưởng trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế về việc đã

hoàn thành vượt định mức giờ chuẩn nghiên cứu khoa học TOP 10 người cao nhất năm học 2018-2019

- Giấy khen của Giám đốc Đại học Huế về việc đã đạt Bằng Lao động sáng tạo và giải Nhì hội thi Sáng tạo Kỹ thuật toàn quốc 2017 và đã có công trình NCKH đăng tải trên các tạp chí quốc tế có uy tín (năm 2018).

- Giấy khen của Hiệu trưởng trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế về việc đã có nhiều đóng góp trong quá trình xây dựng và phát triển Khoa Cơ khí-Công nghệ, giai đoạn 1999-2019 (năm 2019)

- Giấy chứng nhận Đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2019- 2020

- Giấy chứng nhận Giải B của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về ý tưởng dự án Sản xuất dung dịch vệ sinh phụ nữ từ hỗn hợp nano Ag, nano curcumin có bổ sung tinh chất lô hội nhằm phòng và trị bệnh viêm âm đạo tại cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2020

- Giấy chứng nhận Giải Nhất hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh lần thứ 11, năm 2021

**16. Kỹ luật:** Không

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

### **1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:**

Bản thân tự nhận thấy đạt tiêu chuẩn và nhiệm vụ của một nhà giáo.

#### **a) Tiêu chuẩn của nhà giáo**

Có phẩm chất đạo đức, chính trị tốt, có lối sống lành mạnh, giản dị, khách quan, có lập trường chính trị vững vàng, tư tưởng tốt, là đảng viên đủ tư cách và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Luôn chấp hành các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Huế và trường Đại học Nông Lâm. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân.

Đáp ứng chuẩn nghề nghiệp theo vị trí việc làm; có kỹ năng cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, bản thân đã luôn luôn cố gắng không ngừng để đáp ứng tốt các tiêu chuẩn của một nhà giáo, tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư.

- Có đầy đủ tiêu chuẩn của nhà giáo theo quy định của Luật giáo dục và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

- Hoàn thành nhiệm vụ được giao và thực hiện đủ số giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo (theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học).

- Có bằng tiến sĩ từ tháng 01 năm 2016 chuyên ngành Khoa học thực phẩm do Đại học Dijon, Cộng hoà Pháp cấp.

- Có 06 bài báo khoa học đã được công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín từ sau khi bảo vệ thành công luận án tiến sĩ tháng 01 năm 2016. Trong đó có 4 bài là tác giả chính (02 bài tác giả đầu, 02 bài là tác giả cuối) được công bố trên các tạp chí quốc tế có uy tín.

- Có đủ công trình khoa học quy đổi theo quy định tại Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31 tháng 08 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 25/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư. Trong đó có ít nhất 2,5 điểm công trình khoa học được thực hiện trong 03 năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ, và có ít nhất 6,0 điểm khoa học từ các bài báo khoa học.

- Tôi học tiến sĩ tại Cộng hoà Pháp, viết Luận án bằng ngôn ngữ tiếng Pháp do đó có thể sử dụng tiếng Pháp tốt cho công việc chuyên môn của bản thân. Ngoài ra trong giao tiếp, trao đổi học thuật sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh, viết báo cáo khoa học bằng tiếng Anh. Đã tốt nghiệp bằng Cử nhân ngoại ngữ, chuyên ngành ngôn ngữ Anh năm 2019.

- Đã hơn 20 năm làm nhiệm vụ giáo dục, giảng dạy trình độ Đại học, từ năm 2016 làm nhiệm vụ giáo dục, giảng dạy trình độ sau đại học.

- Đã hướng dẫn 05 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn và đã nhận bằng Thạc sĩ.

- Đã chủ trì 06 đề tài cấp cơ sở, trong đó 02 đề tài cấp Đại học Huế, 04 đề tài cấp cơ sở (Cấp trường Đại học Nông Lâm). Đã tham gia thực hiện 01 đề tài cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo với vai trò là Thành viên chính.

Bản thân đã thực hiện nhiệm vụ Trưởng Bộ môn Công nghệ sau thu hoạch (10/2009-10/2010), đang là Phó trưởng phòng KH, HTQT và TTTV (2020- nay). Luôn tâm huyết với công việc, yêu ngành, yêu nghề và đảm bảo sức khỏe để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học, được đồng nghiệp và sinh viên tin cậy, tôn trọng.

**b) Nhiệm vụ của nhà giáo**

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của một giảng viên theo Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Đã biên soạn chương trình đào tạo và đang tham gia giảng dạy Đại học các ngành Công nghệ thực phẩm; Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm; và Công nghệ sau thu hoạch với học phần: Công nghệ bảo quản và chế biến rau quả; Công nghệ sấy nông sản phẩm; Sinh lý nông sản, An toàn thực phẩm.

- Tham gia xây dựng và biên soạn chương trình đào tạo, đánh giá chương trình đào tạo. Chủ biên và tham gia biên soạn giáo trình, sách chuyên khảo. Hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp, báo cáo tốt nghiệp sinh viên đại học, hướng dẫn luận văn thạc sĩ, thành viên Tổ mở ngành đào tạo Đại học, Thạc sĩ và Tiến sĩ; và thực hiện các nhiệm vụ khác mà cơ quan giao.

- Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo: Tôi luôn rèn luyện bản thân về cả chuyên môn nghiệp vụ và phẩm chất của người thầy, và giữ gìn danh dự của một nhà giáo, không vi phạm kỷ luật và đạo đức nhà giáo. Được đồng nghiệp và sinh viên tín nhiệm.

- Tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học. Tôi nhận thức đầy đủ về trân trọng nhân cách của người sinh viên và học viên có trình độ đại học và sau đại học. Luôn tôn trọng và lấy sinh viên và học viên là trung tâm trong giảng dạy và đối tượng chủ động trong trao đổi kiến thức; đánh giá đúng và công bằng năng lực của người học, vì vậy luôn được học sinh quý trọng.

- Tổ chức nghiên cứu khoa học các lĩnh vực liên quan đến Ứng dụng công nghệ nano trong lĩnh vực bảo quản rau quả, trong thực phẩm và trong lĩnh vực nông nghiệp;

- Tích cực hợp tác và trao đổi hợp tác nghiên cứu với các đồng nghiệp trong và ngoài nước. Trưởng nhóm Nghiên cứu mạng cấp Trường từ năm 2021-2023; Thực hiện hợp tác quốc tế với trường Đại học Bourgogne-Franche-Comté, Cộng hoà Pháp để thực hiện dự án FOOD2C; Thành viên Mạng lưới Nông nghiệp của Cộng đồng nói tiếng pháp (Réseau Agri-Agro, AUF). Tích cực tham gia chuyển giao công nghệ cho các địa phương, hiện tại đang là trưởng nhóm chuyển giao công nghệ cho dự án thuộc Chương trình Nông thôn miền núi thực hiện tại huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thừa Thiên Huế.

Với các tiêu chuẩn và nhiệm vụ như trình bày trên, bản thân tôi tự nhận thấy đủ điều kiện để nhận được học hàm Phó giáo sư trong dịp này.

## 2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên

- Tổng số: 20 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức <sup>(*)</sup>
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2016-2017				11	210	0	210/435,4/270
2	2017-2018			01	10	220	31	220/469,3/270
3	2018-2019			01	13	641,7	31	347/641,7/270
03 năm học cuối								
4	2019-2020			02	10	278	62	278/590,3/190
5	2020-2021			01	08	184	31	184/369,1/81
6	2021-2022				08	210		210/414,5/81

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

## 3. Ngoại ngữ:

### 3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH  ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH  ; tại nước: Pháp năm 2015

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác  ; Diễn giải:

### 3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân ngôn ngữ anh

- Được cấp bằng ĐH ngày 13 tháng 05 năm 2019

Số văn bằng: 19/20027

Chuyên ngành: ngôn ngữ anh

Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế

### 4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thành Trung		x	x		2017-2018	Trường ĐH Nông Lâm, Đại học Huế	Ngày cấp bằng 22/11/2017; Quyết định số 1325/QĐ-ĐHNL ngày 22/11/2017
2	Trương Ngọc Đăng		x	x		2018-2019	Trường ĐH Nông Lâm, Đại học Huế	Ngày cấp bằng 27/11/2018; Quyết định số 1508/QĐ-ĐHNL ngày 27/11/2021
3	Đặng Minh Tuyết		x	x		2019-2020	Trường ĐH Nông Lâm, Đại học Huế	Ngày cấp bằng 17/06/2019; Quyết định số 495/QĐ-ĐHNL ngày 17/06/2019
4	Nguyễn Vũ Bá Huy		x	x		2019-2020	Trường ĐH Nông Lâm, Đại học Huế	Ngày cấp bằng 17/06/2019; Quyết định số 495/QĐ-ĐHNL ngày 17/06/2019
5	Nguyễn Thị Thủy Vân		x	x		2020-2021	Trường ĐH Nông Lâm, Đại học Huế	Ngày cấp bằng 17/08/2021; Quyết định số 558/QĐ-ĐHNL ngày 17/08/2021



**5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:**

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Công nghệ sấy nông sản thực phẩm	GT	Nhà xuất bản Đại học Huế, 2017 ISBN: 978-604-337-549-7	2	Chủ biên	Biên soạn tất cả các trang	Giấy xác nhận mục đích sử dụng Giáo trình ngày 30/10/2017 của Hiệu trưởng làm giáo trình giảng dạy và học tập chính thức cho sinh viên đại học các ngành Công nghệ thực phẩm, Công nghệ sau thu hoạch tại Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế
2	Công nghệ sản xuất đường mía	GT	Nhà xuất bản Đại học Huế, 2017 ISBN: 978-604-337-549-7		Thành viên	-Biên soạn Chương 2 (trang 14-47), - Cùng biên soạn Chương 3 (từ trang 48 đến 102) - Biên soạn chương 6 (từ 107 đến 197) -Cùng biên soạn Chương 7 (từ trang 198 đến 225) -Cùng biên soạn Chương 8 (từ trang 226 đến 240) - Biên soạn mục 7 Chương 9 (từ trang 254 đến 265)	Giấy xác nhận mục đích sử dụng Giáo trình ngày 30/10/2017 của Hiệu trưởng làm giáo trình giảng dạy và học tập chính thức cho sinh viên đại học các ngành Công nghệ thực phẩm, Công nghệ sau thu hoạch tại Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
3	Nano bạc và ứng dụng trong lĩnh vực nông nghiệp thực phẩm	CK	Nhà xuất bản Nông nghiệp, 2022 ISBN: 978-604-337-549-7	3	Chủ biên	Biên soạn tất cả các trang	Giấy xác nhận số 141/GXN-ĐHNL ngày 28/6/2022, sách được sử dụng làm sách chuyên khảo cho giảng dạy và học tập chính thức cho sinh viên đại học các ngành Công nghệ thực phẩm, Công nghệ sau thu hoạch tại Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế
4	Các giải pháp chế biến nhà đa dạng hoá sản phẩm từ củ gừng Huế	CK	Nhà xuất bản Đại học Huế, 2022 ISBN: 978-604-337-549-7	4	Chủ biên	Biên soạn tất cả các trang	Giấy xác nhận số 141/GXN-ĐHNL ngày 28/6/2022, sách được sử dụng làm sách chuyên khảo cho giảng dạy và học tập chính thức cho sinh viên đại học các ngành Công nghệ thực phẩm, Công nghệ sau thu hoạch tại Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế
5	Copper Nanostructures: Next-Generation of Agrochemicals for Sustainable Agroecosystems Chapter 4. Natural gums as a sustainable source for synthesizing copper nanoparticles	CK	Elsevier <i>Edited by: Kamel A. Abd-Elsalam</i> ISBN 978-0-12-823833-2 DOI: <a href="https://doi.org/10.1016/B978-0-12-823833-2.00022-2">10.1016/B978-0-12-823833-2.00022-2</a>		Đồng chỉ biên (tác giả cuối), đồng biên soạn tất cả các trang	Chapter 4. Natural gums as a sustainable source for synthesizing copper nanoparticles	Giấy xác nhận số 141/GXN-ĐHNL ngày 28/6/2022, sách được sử dụng làm sách chuyên khảo cho giảng dạy và học tập chính thức cho sinh viên đại học các ngành Công nghệ thực phẩm, Công nghệ sau thu hoạch tại Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phản ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

### 6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	ĐT: Nghiên cứu chế tạo màng bao tinh bột sắn và ứng dụng trong kỹ thuật bao gói thực phẩm	CN	DHL2007; cơ sở (Trường ĐH Nông Lâm, ĐH Huế)	2007	12/2007, Tốt
2	ĐT: Nghiên cứu sấy thăng hoa tôm sú	CN	DHL2009; cơ sở (Trường ĐH Nông Lâm, ĐH Huế)	2009	12/2009, Tốt
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	ĐT: Nghiên cứu chế tạo chế phẩm sinh học từ tinh bột sắn và nano bạc nhằm bảo quản quýt Hương Cần	CN	DHL2016- Cơ sở (Trường ĐH Nông Lâm, ĐH Huế)	2016	29/10/2016, Xuất sắc
2	ĐT: Nghiên cứu một số thông số kỹ thuật (nồng độ muối, đường và tỷ lệ dịch/cái) ảnh hưởng đến quy trình muối chua măng tây	CN	DHL2017- Cơ sở (Trường ĐH Nông Lâm, ĐH Huế)	2017	03/12/2017; Tốt
3	ĐT: Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sau thu hoạch để đa dạng hoá sản phẩm từ trái vả ( <i>Ficus Auriculata</i> Lour) ở tỉnh Thừa Thiên Huế	CN	DHH2017-02-98; (ĐH Huế)	2017-2018	29/10/2019; Tốt
4	ĐT: Nghiên cứu sản xuất chế phẩm nano bạc có bổ sung chitosan nhằm ứng dụng bảo quản quả quýt Hương Cần tại Thừa Thiên Huế	CN	DHH2018-02-102; (ĐH Huế)	2018-2019	03/09/2020; Xuất sắc
5	ĐT: Nghiên cứu ứng dụng Aminoethoxyvinyglycine (AVG) trong bảo quản bơ sau thu hoạch.	TVC	B2018-DHH-62 (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	2018-2019	25/04/2021; Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký, TVC: Thành viên chính

## 7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố

### 7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS (2001-01/2016)							
1	Vài nét về Thực phẩm Huế	4		Kỷ yếu Hội thảo, NXB Lao động xã hội, Hà Nội			56-67	2003
2	Nghiên cứu một số yếu tố ảnh hưởng đến khả năng chịu lực của màng bao gói thực phẩm được chế tạo từ tinh bột sắn có bổ sung polyethylene glycol (PEG)	2	X (tác giả cuối)	Tạp chí khoa học & công nghệ, ĐH Đà Nẵng ISSN: 1859-1531			03 (26), 49-57	2008
3	Study on manufacturing edible film from cassava starch and its application in candy packing techniques		X (tác giả đầu)	Proceedings The first International conference on Food Science and Technology, Mekong River Delta -Vietnam NXB: Agricultural Publishing house			98-103	3/2008
4	Tuyển chọn và tối ưu một số điều kiện nuôi cấy chủng <i>Bacillus amyloliquefaciens</i> N1 sinh tổng hợp amylase	3	X (tác giả đầu)	Tạp chí công nghệ Sinh học (Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam) ISSN: 1811-4989			8(3B), 1617-1624	2010
II	Sau khi được công nhận PGS/TS (01/2017-2022)							
1	Ảnh hưởng của chế độ thanh trùng và nồng độ CaCl <sub>2</sub> lên tính chất của sữa đậu	3	X (tác giả cuối)	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (Bộ Nông nghiệp			293(1), 76-83	2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	nành lên men bởi <i>Lactobacillus plantarum</i> N5			và Phát triển Nông thôn) ISSN: 1859-4581				
2	Khảo sát tình hình nhiễm vi sinh của một số loại thức ăn đường phố trên địa bàn thành phố Huế 2015	2	X (tác giả đầu)	Tạp chí Khoa học Đại học Huế ISSN: 1859-1388			121(7), 25-34	2016
3	Phân lập, định danh và khảo sát một số tính chất probiotic của vi khuẩn lactic từ mứt ruốc Huế	2	X (tác giả đầu)	Tạp chí Khoa học Đại học Huế ISSN: 1859-1388			121(7), 35-44	2016
4	Effects of anaerobic fermentation in vacuum conditions on bioactive compound content of GABA tea	8	X (tác giả cuối)	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp, trường Đại học Nông Lâm, thành phố Hồ Chí Minh ISSN 1859 – 1523			50-54	6/2016
5	Green Synthesis of Silver Nanoparticles from Fresh Leaf Extract of <i>Centella asiatica</i> and Their Applications	5	X (tác giả cuối)	International Journal of Nanoscience ISSN: 0219-581X eISSN: 1793-5350	- SJR: 0.21		16, 01, 1650018 (8 trang)	2016
6	Khảo sát điều kiện thu nhận chế phẩm protease từ quả vả ( <i>Ficus auriculata</i> L.)	3	X (tác giả đầu)	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp (Trường ĐH Nông Lâm, Đại học Huế) ISSN: 2588-1256			1 (2), 229-236	2017
7	Prospects for Food Fermentation in South-East Asia, Topics From the Tropical Fermentation and Biotechnology Network at the End of	35		Frontiers in Microbiology ISSN: 2331-625X eISSN:2331-6268	- ISI (SCIE) - Scopus Q1 - IF: 5.64 - SJR: 1.31		15,9:2278	2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	the AsiFood Erasmus+Project,							
8	Biomimetic Synthesis of Silver Nanoparticles for Preparing Preservative Solutions for Mandarins ( <i>Citrus Deliciosa</i> Tenore)	3	X (tác giả đầu)	Nano LIFE ISSN: 1793-9844 e-ISSN: 1793-9852	Q4		08,01, 1850003 (10 trang)	2018
9	Effects of anaerobic fermentation in a nitrogen atmosphere on bioactive compound content in Vietnamese GABA tea	7		Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering ISSN 2525 – 2461			60(3), 37-41	8/2018
10	Ảnh hưởng của nhiệt độ chần và nồng độ acid acetic trong thành phần dịch rót đến chất lượng sản phẩm và đậm giấm	1	X (tác giả đầu)	Tạp chí Khoa học Đại học Huế ISSN: 1859-1388			128 (2A), 239-251	2018
11	Nghiên cứu thu nhận và khảo sát một số tính chất của chế phẩm ficin từ nhựa quả vả ( <i>Ficus Auriculata</i> Lour)	2	X (tác giả đầu)	Tạp chí Khoa học Đại học Huế ISSN: 1859-1388			127 (3A), 139-149	2018
12	Khả năng kháng nấm của chế phẩm nano bạc-TBS đối với <i>Macrophoma Theicola</i> gây hại trên quả quýt Hương Cần ( <i>Citrus Deliciosa</i> T.)	2	X (tác giả đầu)	Tạp chí Khoa học tự nhiên Đại học Huế ISSN: 1859-1388			127(1C), 131-139.	2018
13	Nghiên cứu ảnh hưởng của thời gian chần và nồng độ giấm bổ sung đến	2	X (tác giả đầu)	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp (Trường ĐH Nông			3(3), 1500– 1506.	2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	chất lượng sản phẩm và đảm giám,			Lâm, Đại học Huế ISSN: 2588-1256				
14	Ảnh hưởng của quá trình chế biến đến độ uống giàu polyphenol từ dịch chiết lá ổi	2	X (tác giả cuối)	Tạp chí Khoa học Đại học Huế ISSN: 1859-1388			128(2A), 43-54	6/2019
15	Ảnh hưởng của một số yếu tố kỹ thuật đến công thức phối chế nước giải khát giàu polyphenol từ dịch chiết lá tía tô	2	X (tác giả đầu)	Tạp chí Khoa học Đại học Huế ISSN: 1859-1388			128(2A), 39-42	6/2019
16	Hệ thống phân phối rau xanh tại thành phố Huế,	2	X (Tác giả cuối)	Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN: 1859-1558			10, 45-52	2020
17	Một số yếu tố ảnh hưởng đến quá trình lên men gừng	5		Kỷ yếu hội thảo Công nghệ sinh học năm 2020 ISBN: 978-604-974-562-1			504-509	2020
18	Ảnh hưởng của chế độ chăn và lượng giấm bổ sung đến chất lượng của gừng đảm giám.	6	X (Tác giả đầu)	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn) ISSN: 1859-4581			12, 57-63.	2021
19	Synthesis of chitosan–silver nanoparticles with antifungal properties on bamboo straws	3	X (tác giả đầu)	Nanomaterials and Energy ISSN 2045-9831 e-ISSN 2045-984X	- SJR: 0.192		10(2), 111-117	6/2021
20	Ảnh hưởng của quá trình chế biến đến chất lượng của ổi sấy dẻo.	2	X (tác giả đầu)	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn) ISSN: 1859-4581			11, 102-109.	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
21	Hydrothermal synthesis of carbon nanodots from waste wine cork and their use in biocompatible fluorescence imaging	10		New Carbon Materials ISSN 1872-5805	- ISI (SCIE) - Scopus Q2 - IF: 1.905 - SJR: 0.42	1	37,3, 595-602	6/2022
22	Nghiên cứu tổng hợp nano bạc sử dụng dịch chiết từ củ nghệ tươi ( <i>Curcuma Longa L.</i> ) và khảo sát khả năng kháng khuẩn <i>Vibrio Parahaemolyticus</i>	3	X (tác giả đầu)	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp (Trường ĐH Nông Lâm, Đại học Huế ISSN: 2588-1256			6(2), 3050-3057	6/2022
23	Biosynthesis of silver nanoparticles using the nanocurcumin extracted from fresh turmeric of Vietnam	5		International Journal of Materials Research ISSN: 2195-8556	-IF: 0678			2022

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 03 bài, trong đó 2 bài tác giả đầu gồm số thứ tự: **8, 19** và 01 bài tác giả cuối gồm số thứ tự là **5**,

**7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố** (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						



**7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích**

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
...					

**7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế**

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
...					

**8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:**

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo Đại học các ngành Công nghệ thực phẩm	Tham gia	Số 531/QĐ-ĐHH-ĐTĐH ngày 22/12/2006	Đại học Huế	Số 531/QĐ-ĐHH-ĐTĐH ngày 22/12/2006	Đã áp dụng tuyển sinh và giảng dạy
2	Chương trình đào tạo Thạc sĩ các ngành Công nghệ thực phẩm	Tham gia	Số 1310/QĐ-BBGDDT	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Số 1310/QĐ-BBGDDT	Đã áp dụng tuyển sinh và giảng dạy
3	Chương trình đào tạo Tiến sĩ các ngành Công nghệ thực phẩm	Tham gia	867/QĐ-ĐHH, ngày 27/06/2019	Đại học Huế	867/QĐ-ĐHH, ngày 27/06/2019	Đã áp dụng tuyển sinh nhưng chưa tuyển được NCS

**9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:**

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): **Không**

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): **Không**

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): **Không**

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): **Không**

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: **Không**

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng

ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: **Không**

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: **Không**

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: **Có**

Le Dai Vuong, Dao Anh Quang, Nguyen Huu Chuc, Le Van Luan, **Vo-Van Quoc Bao** (2022). Natural gums as a sustainable source for synthesizing copper nanoparticles, In book: Copper Nanostructures: Next-Generation of Agrochemicals for Sustainable Agroecosystems, *Nanobiotechnology for Plant Protection, Elsevier, Edited by: Kamel A. Abd-Elsalam*, pages 81-98. DOI: [10.1016/B978-0-12-823833-2.00022-2](https://doi.org/10.1016/B978-0-12-823833-2.00022-2)

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Huế, ngày 28 tháng 6 năm 2022

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**TS. Võ Văn Quốc Bảo**